

## QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG DẠY HỌC KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO QUAN ĐIỂM QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vương Thị Như Quỳnh<sup>1</sup>, Đào Thị Thu Vân<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Để nâng cao chất lượng dạy học khối ngành kỹ thuật ở các trường đại học hiện nay phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu. Trong bài viết này, đề xuất một số biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học khối ngành kỹ thuật theo quan điểm “quản lý sự thay đổi” ở các trường đại học nói chung và trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Từ khóa:** *Quản lý, Ứng dụng, Đại học, Công nghệ thông tin và truyền thông, Dạy học, Ngành kỹ thuật.*

### 1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) đang tác động tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo (GD&ĐT). Trong kỷ nguyên số hóa, giáo dục đại học sẽ thay đổi sâu rộng từ môi trường giáo dục, vai trò của người dạy, người học đến phương pháp dạy học... Nhận thức được vai trò to lớn của ICT, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh ứng dụng ICT trong giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”.

Trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ gắn liền với việc ứng dụng các thành tựu như: Kết nối vạn vật, Thực tế ảo, Dữ liệu lớn, Trí tuệ nhân tạo... giúp công tác quản lý điều hành nhà trường, hoạt động dạy, hoạt động học có sự thay đổi nhanh chóng. Việc ứng dụng tiến bộ mới về ICT vào hoạt động đào tạo và quản lý đào tạo tại các trường đại học cho phép bao quát được toàn bộ hoạt động của nhà trường một cách kịp thời, chính xác; giúp cán bộ lãnh đạo, quản lý nắm bắt đầy đủ, chi tiết, chính xác mọi thông tin cần thiết trong bất kỳ thời điểm nào với đối tượng được quản lý; tiết kiệm thời gian, nhân lực và vật lực; giúp giảng viên đổi mới phương pháp dạy học, truyền thụ; giúp sinh viên học tập chủ động mọi lúc mọi nơi... từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

### 2. Khái quát về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học khối ngành kỹ thuật

Sự phát triển của ICT ngày nay có tác động thường xuyên, tất yếu và có vai trò quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các bậc học, ngành học.

Thứ nhất, trong đổi mới phương pháp dạy học, ICT có tác động làm thay đổi nội dung và phương pháp

---

Ngày nhận bài: 15/07/2023. Ngày nhận đăng: 26/10/2023.

<sup>1,2</sup>Trường Đại học Mỏ-Địa chất Hà Nội

Tác giả liên hệ: Vương Thị Như Quỳnh. Địa chỉ e-mail: [vuongquynh151@gmail.com](mailto:vuongquynh151@gmail.com)

truyền đạt trong dạy học. Nhờ các công cụ đa phương tiện của máy tính như văn bản, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, hoạt cảnh... giảng viên sẽ xây dựng được bài giảng sinh động thu hút sự tập trung của sinh viên...

Với sự hỗ trợ của ICT, giảng viên dễ dàng thể hiện được các PPDH tích cực và các kỹ thuật dạy học hiện đại. ICT giúp giảng viên tích hợp nhiều nội dung trong dạy học nhờ các kỹ thuật liên kết, biết sử dụng các phần mềm cho phép hiện hoặc ẩn các nội dung phù hợp trong QTDH. Việc sử dụng công nghệ dạy học theo chương trình hoá hoặc tổ chức học tập trực tuyến góp phần quan trọng tạo môi trường giao tiếp giảng viên - sinh viên, sinh viên - sinh viên, hoạt động nhóm trong quá trình tổ chức dạy học.

ICT có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ giảng viên trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên một cách toàn diện, khách quan ngay trong QTDH. Giúp sinh viên có thể tự đánh giá bản thân, khơi dậy tính tích cực, chủ động sáng tạo trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, ICT góp phần thay đổi hình thức dạy và học: chuyển đổi từ hình thức dạy trực tiếp trên lớp sang học trực tuyến E-learning, sang học tập kết hợp giữa 2 hình thức trên (Blended learning) cũng như thiết kế các bài giảng điện tử với sự hỗ trợ của các phần mềm công cụ như Microsoft PowerPoint, Flash, Violet, iMindMap, Adobe Presenter, Producer... , hoặc xây dựng các website phục vụ dạy học.

Thứ hai, trong đổi mới phương tiện, thiết bị dạy học. Phương tiện ứng dụng ICT trong dạy học bao gồm:

Hệ thống phương tiện phần cứng gồm: Các phòng học đa chức năng, phòng công nghệ cao; trong các phòng đó có các phương tiện thiết bị như: máy vi tính, projector, đầu video, loa, micro, đường truyền internet, đường truyền dữ liệu, băng đĩa dữ liệu.

Hệ thống phương tiện phần mềm gồm: Tư liệu thiết kế bài giảng, phần mềm dạy học giúp sinh viên học trên lớp và ở nhà, phần mềm hỗ trợ giảng bài, minh hoạ trên lớp, giáo án điện tử, công nghệ kiểm tra, đánh giá bằng trắc nghiệm, phòng thí nghiệm ảo, thư viện âm thanh, hình ảnh, Internet, website... .

Thứ ba, trong đổi mới kiểm tra, đánh giá. Việc sử dụng các phần mềm thi trắc nghiệm và các website phục vụ kiểm tra đánh giá trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên mang lại những lợi ích cơ bản sau: Thuận tiện trong việc tạo đề thi; cho kết quả chính xác, khách quan; có các số liệu thống kê, tổng hợp nhanh chóng, chính xác; xây dựng được ngân hàng đề thi để sử dụng nhiều lần; có khả năng kiểm tra lượng kiến thức, kỹ năng của toàn bộ chương trình trong một khoảng thời gian ngắn.

### **3. Thực trạng hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học khối ngành kỹ thuật ở các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

Thành phố Hà Nội hiện có 21 trường đại học đào tạo ngành kỹ thuật. Đây là ngành học có đặc điểm nghề nghiệp đặc thù, gồm nhiều chuyên ngành học khác nhau như khối ngành kỹ thuật cơ khí, xây dựng, vận tải, khối ngành công nghiệp, khối ngành điện - điện tử và các khối ngành liên quan đến kỹ thuật. Mặc dù, mỗi chuyên ngành có một đặc thù riêng và áp dụng những thành tựu khoa học - công nghệ vào từng lĩnh vực cụ thể... nhưng quá trình dạy học (QTDH) khối ngành kỹ thuật có đặc điểm chung là giảng viên và sinh viên thường xuyên phải tiếp xúc, ứng dụng thành tựu của ICT vào quá trình dạy học.

Những năm vừa qua, các trường đại học có đào tạo khối ngành kỹ thuật trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã thường xuyên quan tâm đến việc đẩy mạnh ứng dụng ICT trong dạy học nhằm nâng cao chất lượng GD&ĐT. Trong từng giai đoạn, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, ban giám hiệu các nhà trường, các cơ quan chức năng đã kịp thời cụ thể hóa, chỉ đạo, triển khai và tổ chức hoạt động ứng dụng ICT sát với thực tiễn nhà trường. Hoạt động ứng dụng ICT bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn: Đa số giảng viên đã có ý thức và kỹ năng cơ bản trong việc đưa ICT vào phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, từ khâu chuẩn bị giáo án cho đến giảng bài, sau bài giảng cũng như việc quản lý quá trình học tập của sinh viên và giao lưu với đồng nghiệp. Hình thức ứng dụng ICT vào các phương pháp giảng dạy cũng ngày càng phong phú hơn, không chỉ trong từng phương pháp riêng lẻ mà còn trong quá trình kết hợp các phương pháp với nhau, góp phần tạo ra hệ thống các mô hình dạy và học hiện đại. Thông qua hoạt động ứng dụng ICT trong dạy học đã góp phần làm thay đổi vai trò của giảng viên từ vai trò trực tiếp trang bị kiến thức, kỹ năng sang hướng

dẫn sinh viên biết dùng máy tính và Internet để tự tìm nội dung học tập, đồng thời có thể trực tiếp giúp đỡ sinh viên những khó khăn trong quá trình tự học. Mặt khác, thông qua ứng dụng ICT trong dạy học đã tạo ra môi trường tương tác đa chiều, giúp sinh viên có thể tự tìm kiếm kiến thức, hợp tác, chia sẻ kiến thức, học tập và trao đổi kinh nghiệm. Đồng thời có thể tự kiểm tra đánh giá bản thân, từ đó điều chỉnh quá trình học tập để đạt được mục tiêu dạy học.

Tuy nhiên, kết quả hoạt động ứng dụng ICT trong dạy học khối ngành kỹ thuật vẫn còn hết sức khiêm tốn. Ngay ở địa bàn thủ đô Hà Nội, nơi điều kiện kinh tế, xã hội và khoa học kỹ thuật phát triển cao thì khó khăn, vướng mắc và thách thức vẫn còn ở phía trước bởi những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn. Một số giảng viên chưa hiểu biết về ICT hoặc hiểu nhưng ứng dụng ICT trong dạy học không hiệu quả. Nguyên nhân cơ bản có thể do nhiều giảng viên ngại thay đổi thói quen dạy học trước đây, ngại tiếp cận với những cái mới dẫn tới ngày càng không theo kịp với sự phát triển nhanh chóng của ICT.

#### **4. Biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học khối ngành kỹ thuật theo quan điểm “quản lý sự thay đổi” ở các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

##### **4.1. Hoạch định chính xác sự thay đổi ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học khối ngành kỹ thuật**

Đây là biện pháp quan trọng và cần thiết giúp chủ thể quản lý các cấp xác định chính xác những thuận lợi, khó khăn, những công việc cần triển khai trong hoạt động ứng dụng ICT trong dạy học, từ đó xây dựng được quy trình quản lý khoa học Để hoạch định chính xác sự thay đổi, cần nhận diện chính xác sự thay đổi và kế hoạch hóa được sự thay đổi đó phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

Để nhận diện chính xác sự thay đổi, Giám đốc/Hiệu trưởng các trường đại học cần: Xác định chính xác nội dung thay đổi bao gồm: thay đổi mục tiêu quản lý, thay đổi cơ chế quản lý, thay đổi cách thức triển khai, thay đổi các nguồn lực đảm bảo cho hoạt động ứng dụng ICT trong dạy học, đồng thời dự kiến được những hiệu quả sự thay đổi sẽ mang lại với kết quả dạy học và sự phát triển của nhà trường; tiến hành dự kiến những những rào cản và tìm phương hướng khắc phục rào cản gặp phải trong quá trình thay đổi. Thông thường những rào cản sẽ gặp phải trong quá trình thay đổi như: Rào cản đến từ phía giảng viên, CBQL đó là tâm lý ngại thay đổi, không nhiệt tình hưởng ứng; rào cản đến từ phía nhà quản lý như kiến thức, kinh nghiệm quản lý và thái độ ủng hộ sự thay đổi; rào cản từ nguồn lực cơ sở vật chất chưa đáp ứng.

\* Kế hoạch hóa sự thay đổi ứng dụng ICT trong dạy học

Trên cơ sở kết quả nhận diện, nhà quản lý cần thực hiện tốt việc kế hoạch hóa sự thay đổi ứng dụng ICT, nội dung cụ thể: Thu thập đầy đủ thông tin, dữ liệu về tình hình ứng dụng ICT; xác định đúng mục tiêu thay đổi ứng dụng ICT trong dạy học; lập kế hoạch triển khai thay đổi ứng dụng ICT trong dạy học

##### **4.2. Chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin và truyền thông cho cán bộ quản lý, giảng viên đáp ứng yêu cầu sự thay đổi**

Đây là biện pháp quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ CBQL, giảng viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực cơ bản về ICT, có thể vận dụng hiệu quả vào quá trình nghiên cứu, giảng dạy đáp ứng kịp thời với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, sự phát triển của khoa học công nghệ.

Nội dung bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên trước hết cần tập trung giúp cho mỗi cán bộ, giảng viên phát triển năng lực tin học cơ bản trong dạy học, trong quản lý nhân sự, trong tự học, tự nghiên cứu, trong trao đổi thông tin và hướng dẫn sinh viên; bồi dưỡng năng lực làm việc với phần cứng, hệ điều hành, các phần mềm văn phòng, phần mềm trình chiếu, năng lực tìm kiếm, khai thác và chia sẻ thông tin, năng lực sử dụng một số chức năng thông dụng của phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại; bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học về ứng dụng ICT trong QTDH như: phát triển những ứng dụng mới vào hoạt động dạy học; năng lực ứng dụng, chuyển giao ICT; năng lực tổ chức hội thảo khoa học về ứng dụng ICT các cấp; năng lực giao tiếp trong môi trường công nghệ thông tin và năng lực nghiên cứu, ứng dụng ICT vào phát

triển các hình thức dạy học mới.

Con đường để thực hiện phải kết hợp đa dạng các hình thức bồi dưỡng, kết hợp giữa làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục với tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng ứng dụng ICT trong dạy học, thông qua hoạt động chuyên môn của các khoa/viện đào tạo. . . Bên cạnh đó cần phải phát huy vai trò của cán bộ, giảng viên trong hoạt động tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng ICT trong hoạt động của bản thân.

#### **4.3. Chỉ đạo thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học theo quy trình quản lý sự thay đổi**

Nhằm giúp cho đội ngũ giảng viên, CBQL ứng dụng ICT vào hoạt động quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả cao, đồng thời chủ động học tập nâng cao trình độ, năng lực làm chủ ICT trong dạy học. Nội dung chỉ đạo bao gồm:

Một là, tổ chức chỉ đạo xây dựng bài giảng tích cực có ứng dụng ICT của giảng viên. Giám đốc/Hiệu trưởng các trường cần chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn việc xây dựng và tiến hành bài giảng cho từng đối tượng cụ thể, tiến hành xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá bài giảng có ứng dụng ICT phù hợp. Phát huy vai trò của của cán bộ khoa trong việc triển khai thực hiện trong toàn khoa. Đồng thời thường xuyên làm tốt việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện biên soạn bài giảng của giảng viên.

Hai là, chỉ đạo nâng cao năng lực của giảng viên trong nghiên cứu, xây dựng và khai thác các phần mềm ứng dụng, thiết bị đặc thù môn học. Giám đốc/Hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch xác định rõ chỉ tiêu xây dựng và khai thác các phần mềm ứng dụng, thiết bị đặc thù môn học ngay từ đầu khóa học, năm học đến từng khoa/viện đào tạo. Chỉ đạo thành lập các nhóm nghiên cứu ở các khoa/viện, xây dựng cơ chế khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên có năng lực tham gia nghiên cứu. Đồng thời có kế hoạch mua sắm, bổ sung những phần mềm, thiết bị không có khả năng nghiên cứu, xây dựng.

Ba là, tổ chức, chỉ đạo thực hiện bài giảng ứng dụng ICT và khai thác phương tiện, thiết bị công nghệ trong đổi mới hình thức và phương pháp dạy học. Giám đốc/Hiệu trưởng cần chỉ đạo các viện/khoa, bộ môn định hướng cho giảng viên phải tăng cường ứng dụng ICT để đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, tập trung vào giải quyết các nội dung phức tạp, đòi hỏi độ chính xác cao. Đồng thời, định hướng cho giảng viên kết hợp chặt chẽ giữa ứng dụng ICT với phương pháp dạy học và các phương tiện, công nghệ dạy học. Phát huy vai trò của trưởng khoa/viện trưởng trong việc kiểm soát chất lượng ứng dụng ICT trong đổi mới phương pháp dạy học. Thường xuyên làm tốt việc dự giờ, kiểm tra giờ giảng kết hợp với tổ chức hội thi, hội thảo để đánh giá, bồi dưỡng cho giảng viên.

Bốn là, trên cơ sở các tiêu chí bài giảng, giờ giảng có ứng dụng ICT đã được xây dựng, Giám đốc/Hiệu trưởng chỉ đạo kết hợp đa dạng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá để đánh giá chính xác kết quả ứng dụng ICT trong dạy học của giảng viên để đưa ra quyết định quản lý phù hợp.

#### **4.4. Hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học theo quan điểm quản lý sự thay đổi**

Hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động ứng dụng ICT trong dạy học theo quan điểm quản lý sự thay đổi nhằm tạo ra một hệ thống văn bản quy phạm về quản lý ứng dụng ICT trong dạy học hoàn chỉnh, thống nhất, đồng bộ. Nội dung cần tập trung:

Một là, hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ cho ứng dụng ICT trong dạy học khối ngành kỹ thuật. Hiệu trưởng các trường đại học cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau: Chỉ đạo tiến hành rà soát, cập nhật hệ thống văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp liên quan đến ứng dụng ICT trong giáo dục; Chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa thành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, từng bước xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, quy định chi tiết hoạt động quản lý, ứng dụng ICT trong nhà trường; Chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về hoạt động ứng dụng ICT trong nhà trường; Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá việc ứng dụng ICT trong hoạt động giảng dạy và

học tập của giảng viên và sinh viên, làm cơ sở để tiến hành các hoạt động kiểm tra, đánh giá mức độ phát triển và hiệu quả của hoạt động ứng dụng ICT trong QTDH; Xây dựng và hoàn thiện quy chế nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa năng lực sáng tạo và vai trò, trách nhiệm của giảng viên, CBQL, sinh viên trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học ICT vào QTDH và QLGD; Cán bộ quản lý các cấp căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để cụ thể hóa vào cấp mình, triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất.

Hai là, thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất giữa các cơ quan, viện/khoa có liên quan trong hoạt động ứng dụng ICT. Để thiết lập cơ chế đảm bảo cho hoạt động giữa các cơ quan, viện/khoa trong nhà trường, trước hết Hiệu trưởng các trường đại học cần chỉ đạo rà soát các văn bản quy định về sự phối hợp giữa các cơ quan, viện/khoa trong hoạt động ứng dụng ICT, tiến hành xây dựng, bổ sung các quy định cụ thể phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện kế hoạch ứng dụng ICT trong QTDH; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận từ ban giám hiệu cho đến các viện/khoa, bộ môn và cá nhân từng CBQL, giảng viên.

#### **4.5. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đảm bảo cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học được duy trì và phát triển liên tục**

Nhằm huy động và phát huy hiệu quả cao nhất mọi nguồn lực cả về nhân lực, tài chính và vật lực, cả nguồn lực bên trong và bên ngoài để đáp ứng kịp thời hoạt động ứng dụng ICT trong dạy học. Nội dung cần tập trung:

Một là, Giám đốc/Hiệu trưởng các trường đại học cần chủ động rà soát, đánh giá thực trạng năng lực ICT của đội ngũ CBQL, giảng viên trong nhà trường, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng một cách hợp. Xây dựng và hoàn thiện quy chế phát huy tối đa năng lực sáng tạo và vai trò, trách nhiệm của giảng viên, CBQL, học viên trong nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học ICT vào quá trình dạy học và QLGD.

Hai là, Giám đốc/Hiệu trưởng các trường đại học chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng nhà trường về tình hình cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, hạ tầng ICT, cơ sở dữ liệu, các phần mềm quản lý, phần mềm ứng dụng đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường làm căn cứ để xây dựng kế hoạch, nâng cấp bổ sung hệ thống cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, hạ tầng ICT.

Ba là, Giám đốc/Hiệu trưởng các trường đại học có kế hoạch huy động các nguồn ngân sách, kết hợp giữa ngân sách của nhà nước, học phí với các nguồn xã hội hóa để đầu tư, duy trì và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị ICT.

#### **4.6. Chỉ đạo sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học để củng cố, thúc đẩy sự thay đổi**

Kiểm tra, đánh giá là khâu quan trọng trong quá trình quản lý, thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá sẽ giúp nhà QLGD các cấp thu được những thông tin phản hồi chính xác về thực trạng hoạt động ứng dụng ICT trong quá trình dạy học ở nhà trường, từ đó có quyết định quản lý phù hợp hiệu quả.

Trên cơ sở kế hoạch ứng dụng ICT đã xây dựng, Giám đốc/Hiệu trưởng các trường đại học chỉ đạo phát huy vai trò của các cơ quan chức năng, các viện đào tạo/khoa, bộ môn kết hợp đa dạng các hình thức phương pháp kiểm tra, giữa kiểm tra thường xuyên với kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất; giữa việc tổ chức kiểm tra từ bên ngoài và kiểm tra của tổ chức; giữa kiểm tra theo bộ phận và tự kiểm tra cá nhân trong từng khâu, từng giai đoạn và cả quá trình thực hiện kế hoạch ứng dụng ICT trình dạy học.

Để hoạt động kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả, Giám đốc/Hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phải khoa học, chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, quá trình tổ chức phải chặt chẽ. Kết thúc kiểm tra đánh giá phải đưa ra các quyết định quản lý kịp thời, phù hợp, đồng thời thực hiện tốt chính sách thi đua, khen thưởng sau đánh giá.

## 5. Kết luận

Các biện pháp trên được đề xuất trên cơ sở thực tiễn hoạt động quản lý ứng dụng ICT trong dạy học khối ngành kỹ thuật trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Để hoạt động ứng dụng ICT trong dạy học khối ngành kỹ thuật ở các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội diễn ra sâu rộng cần phải tiến hành đồng bộ các biện pháp trên, đồng thời phải được hiện thực hóa bằng quy định và đảm bảo thực hiện toàn diện. Chỉ khi đó, hoạt động quản lý ứng dụng ICT mới thực sự phát huy hiệu quả.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, (Số 29 - NQ/TW), Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội
- [2] Trần Ngọc Giao (chủ biên, 2013), Quản lý trường phổ thông, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Phạm Thị Lệ Hằng (2018), Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, Luận án Tiến sĩ QLGD, Học viện Chính trị, Hà Nội.
- [4] Trần Khánh (2007), “Tổng quan về ứng dụng Công nghệ thông tin - Truyền thông trong giáo dục”, Tạp chí Giáo dục”, số 161, tr.14-15.
- [5] Ngô Quang Sơn (2009), “Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông dân tộc nội trú”, Tạp chí Giáo dục, số 174, tr. 7-10.
- [6] Dương Tiên Sỹ (2011), “Phương hướng nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học”, Tạp chí Thông tin khoa học - công nghệ.
- [7] Triệu Thị Thu (2013), Quản lý ứng dụng ICT trong dạy học ở trung tâm giáo dục thường xuyên Hà Nội, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.

### ABSTRACT

#### **Measures for management of information technology application and communication in engineering major teaching under the perspective of “change management” at universities in Ha Noi city**

In order to improve the quality of teaching in technical branches in modern universities, it is necessary to synchronously carry out many solutions, in which improving the quality of information and communication technology application in teaching is one of the important top weight. In this article, the author proposes a number of measures to manage the application of information technology and communication in teaching engineering of “change management” in universities, in order to contribute to improving the quality of human resource training for industrialization and modernization.

**Keywords:** *Management, application, university information and communication technology, teaching, engineering.*